**TUẦN 24**

**Thứ Hai ngày 26 tháng 02 năm 2024**

**Hoạt động trải nghiệm:**

# **Tiết 70 SINH HOẠT DƯỚI CỜ**

# **HÁT, MÚA VỀ CHỦ ĐỀ MÔI TRƯỜNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

* Tự tin tham gia biểu diễn các tiết mục văn nghệ về chủ đề Môi trường.
* Cổ vũ, động viên các bạn tham gia biểu diễn.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.
* **Năng lực riêng:**Tham gia nhiệt tình các hoạt động biểu diễn văn nghệ.

**3. Phẩm chất**

* Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với GV:**

* Nhắc HS mặc đúng đồng phục, trang phục biểu diễn.

**2. Đối với HS:**

* Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 5’  25’  5’ | **1. Hoạt động khởi động**  **-** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ (trong lớp học).  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  - HS nghe GV nhận xét kết quả thi đua của tuần vừa qua và phát động phong trào của tuần tới.  - GV tổ chức cho HS biểu diễn các tiết mục văn nghệ về chủ đề Môi trường:  *+ Tổ chức biểu diễn đa dạng các tiết mục múa, hát, đóng kịch,....về chủ đề Môi trường đến từ HS tất cả các khối lớp.*  *+ Nhà trường động viên, khen ngợi cho các cá nhân, tập thể lớp đã tích cực tham gia biểu diễn văn nghệ.*  **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết hôm sau  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi những HS tốt, biểu diễn tự tin | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe, tiếp thu, thực hiện.  - Lắng nghe  - HS thực hiện  - Lắng nghe |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ Hai ngày 26 tháng 02 năm 2024**

**Tiếng Việt: CHIA SẺ VÀ ĐỌC: BỜ TRE ĐÓN KHÁCH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc bài Bờ tre đón khách với giọng đọc hồn nhiên, vui tươi; thể hiện sự niềm nở, mến khách của bờ tre với những người bạn chim từ khắp nơi vui vẻ bay đến làm khách. Phát âm đúng các từ ngữ. Ngắt nghỉ đúng giữa các dòng thơ, cuối mỗi dòng thơ.

- Hiểu được nghĩa của các từ ngữ, hiểu nội dung bài thơ: Sự quấn quýt giữa cây cối và các loài vật trong thiên nhiên. Bờ tre mến khách, tiếp đón nhiệt tình những người bạn chim từ khắp nơi bay đến. Các loài chim yêu mến bờ tre nên bay đến đậu bên bờ tre.

- Biết đặt câu hỏi cho bộ phận câu trả lời câu hỏi Ở đâu?

- Biết đặt câu có bộ phận câu trả lời câu hỏi Ở đâu?

- Hình thành phát triển phẩm chất, năng lực:

+ Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm

+ Năng lực: Ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, tự chủ và tự học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV: SGK, bài giảng

2. HS: SGK, vở bài tập Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5’**  **15’**  **12’**  **3’** | **1. Hoạt động khởi động**  GV mời 2 HS tiếp nối nhau đọc nội dung bài tập 1 trong SGK:  + HS1 đọc 3 câu đố đầu:  *a. Chim gì báo hiệu xuân sang?*  *b. Chim gì chuyên bắt sâu?*  *c. Chim gì biết đưa thư, là biểu tượng của hòa bình?*  + HS2 đọc 2 câu đố sau:  *d. Chim gì mặt giống mặt mèo, ăn đêm, chuyên bắt chuột?*  *e. Chim gì có bộ lông đuôi rực rỡ, sắc màu, múa rất đẹp*  GV chỉ hình, cả lớp đọc tên các loài chim: én, cú, bồ câu, chim sâu, công.  - GV yêu cầu HS trao đổi nhóm đôi, đọc các câu đố, nhìn hình các loài chim và giải câu đố.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Theo các em, các loài chim mang đến những lợi ích nào cho con người?*  - HS trả lời câu hỏi: *Các loài chim mang đến những lợi ích cho con người:*  *+ Chim sâu bắt sâu giúp cho cây tươi tốt.*  *+ Cú mèo bắt chuột.*  *+ Gà trống gáy báo hiệu trời sáng.*  *+ Gà mái đẻ trứng cho người ăn.*  *+ Hoa mi, sơn ca hót cho người nghe.*  *+ Chim công có bộ lông đuôi sắc màu, múa đẹp tô điểm cho cuộc sống.*  *+ Chim bồ câu biết đưa thư.*  *+ Chim én báo hiệu xuân sang.*  *+ Chim hải âu báo bão, là bạn của người đi biển.*  - GV nói lời dẫn vào bài đọc mở đầu chủ điểm Những người bạn nhỏ.  - GV giới thiệu bài học: *Bờ tre đón khách*  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu bài thơ: Giọng đọc hồn nhiên, vui tươi; thể hiện sự niềm nở, mến khách của bờ tre với những người bạn chim từ khắp nơi vui vẻ bay đến làm khách. - GV mời 1 HS đứng dậy đọc to lời giải nghĩa những từ ngữ khó trong bài: *có bạch, toán, gật gù*  - GV tổ chức cho HS luyện đọc trước lớp. HS đọc tiếp nối 3 khổ thơ.  - GV phát hiện và sửa lỗi phát âm cho HS, hướng dẫn các em đọc đúng các từ ngữ HS địa phương dễ phát âm sai: *reo mừng, im lặng, bồ nông.*  - GV yêu cầu từng cặp HS luyện đọc tiếp nối 2 đoạn:  + HS1 (Đoạn 1): từ đầu đến “tượng đá”.  + HS2 (Đoạn 2): đoạn còn lại.  - GV yêu cầu HS thi đọc tiếp nối từng đoạn trước lớp (cá nhân, bàn, tổ).  - GV mời 1HS đọc lại toàn bài.  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV mời 4 HS tiếp nối nhau đọc trước lớp 4 câu hỏi trong SGK:  - GV hướng dẫn HS đọc thầm bài thơ, thảo luận theo nhóm đôi, trả lời các câu hỏi.  - GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.  + HS1 (Câu 1): *“Khách” đến bờ tre là những loài chim nào?*  + HS2 (Câu 2): *Câu thơ nào cho thấy bờ tre rất vui khi có “khách” đến?*  + HS3 (Câu 3): *Bài thơ tả dáng vẻ của mỗi loài chim đến bờ tre khác nhau như thế nào? Ghép đúng:*  + HS4 (Câu 4): *Câu thơ nào cho thấy bầy chim cu rất thích bờ tre?*  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Bài thơ giúp em hiểu điều gì?*  *Bài thơ giúp em hiểu sự quấn quýt giữa cây cối và các loài vật trong thiên nhiên. Bờ tre mến khách, tiếp đón nhiệt tình những người bạn chim từ khắp nơi bay đến. Các loài chim yêu mến bờ tre nên bay đậu đến bờ tre, khen bờ tre mát mẻ.*  - GV nhận xét, chốt đáp án.  **3. Hoạt động Luyện tập – Thực hành**  - GV mời 2 HS đọc yêu cầu bài tập 1,2:  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi, trả lời câu hỏi.  - GV mời đại diện HS trình bày kết quả thảo luận.  + HS1 (Câu 1): *Bộ phận in đậm trong những câu sau trả lời cho câu hỏi nào?*  *a. Chú bói cá đỗ* ***trên cành tre.***  *b. Đàn cò trắng đậu* ***trên ngọn tre.***  *c.* ***Bên bờ tre,*** *bác bồ nông đứng im như tượng đá.*  + HS2 (Câu 2): *Đặt một câu có bộ phận trả lời cho câu hỏi Ở đâu?*  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - GV yêu cầu đọc nối nhau bài Bờ tre đón khách  - GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết Luyện đọc: *Chim sơn ca và bông cúc trắng.*  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi những HS đọc tốt, hiểu nội dung bài. | - Hs quan sát tranh và TLCH  - Lắng nghe.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - Cả lớp đọc.  - HS thảo luận, TLCH  - Lắng nghe.  - Lắng nghe.  - HS luyện đọc nối tiếp.  - HS đọc.    - HS thi đọc bài.  - HS đọc cả bài.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS thảo luận.  - HS trình bày:  -*+ Câu 1:* *Khách” đến bờ tre là những loài chim: cò bạch, bồ nông, bói cá, chim cu.*  *+ Câu 2: Câu thơ cho thấy bờ tre rất vui khi có “khách” đến: Tre chợt tưng bừng/Nở đầy hoa trắng.*  *+ Câu 3: a-2, b-1, c-4, d-3.*  *+ Câu 4: Câu thơ cho thấy bầy chim cu rất thích bờ tre: Ồ, tre rất mát.*  - HS trả lời:  - HS đọc yêu cầu.  - HS thảo luận theo nhóm đôi.  - HS trình bày kết quả:  *+ Câu 1:*  *a. Chú bói cá đỗ ở đâu?*  *b. Đàn cò trắng đậu ở đâu?*  *c. Bác bồ nông đứng im như tượng đá ở đâu?*  *+ Câu 2:*  *a. Đàn chim cu đỗ trên cành tre.*  *b. Bác bồ nông đứng bên bờ tre.*  *c. Chú sóc đỏ sống trong hốc cây*  - HS làm bài.  - HS làm bài vào phiếu.  - HS trình bày. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………….………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Thứ Hai ngày 26 tháng 2 năm 2024**

Toán: GIỜ - PHÚT

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết được 1 giờ có 60 phút.

- Đọc được giờ trên đồng hồ khi kim phút chỉ số 3 và số 6.

- Cảm nhận mối liên hệ chặt chẽ giữa thời gian và cuộc sống, hình thành thói quen quý trọng thời gian.

- Phát triển các NL toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV**:** Máy tính, máy chiếu, mặt đồng hồ có thể quay được kim phút và kim giờ, phiếu bài tập, tranh tình huống như SGK
2. HS:SGK, vở, đồ dùng học tập, mỗi bàn học sinh mang đến một đồng hồ kim

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’  22’  6’  2’ | **1. Hoạt động Khởi động**  -Gv cho học sinh chia sẻ theo nhóm một số thông tin về một số hoạt động gắn với thời gian trong ngày của em. Nói cho nhau nghe đồng hồ giúp ích cho cuộc sống con người như thế nào, chẳng hạn đồng hồ cho chúng ta biết điều gì?( thời gian, đồng hồ nhắc em đi học đúng giờ,..)  - Gv cho học sinh nói cho bạn nghe các hoạt động diễn ra trong ngày, chẳng hạn: buổi sáng tớ thức dậy lúc 6 giờ,..  -Gv cho học sinh quan sát đồng hồ và thảo luận:  +Trên mặt đồng hồ có gì?  +Các chấm trên mặt đồng hồ có ý nghĩa gì?  -Cho học sinh đếm các vạch trên mặt đồng hồ để nhận biết có 12 vạch to. Giữa hai vạch to là các vạch nhỏ. Có tất cả 60 vạch.  -Gv nhận xét, tuyên dương  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **2.1.Hoạt động 1: Nhận biết 1 giờ = 60 phút**  - GV cho HS quay kim một vòng (60 vạch) và quan sát kim giờ dịch chuyển một vạch to  -Gv chiếu slide miêu tả kim phút quay một vòng thì kim giờ dịch chuyển thêm một vạch to  -Gv nhận xét: 1 giờ = 60 phút  -Gv gọi học sinh nhắc lại  **2.2.Hoạt động 2: Đọc giờ trên đồng hồ khi kim phút chỉ số 3, số 6**  -Gv yêu cầu học sinh thực hiện các thao tác:  +Quay kim đồng hồ chỉ 9 giờ đúng; quan sát đồng hồ và đọc giờ trên đồng hồ  +Quay kim phút chỉ vào số 3; trả lời câu hỏi: kim phút đã chạy được bao nhiêu phút từ số 12 đến số 3?  -Gv giới thiệu cách đọc giờ: 9 giờ 15 phút  -GV quay kim đồng hồ ở vị trí 9 giờ 15 phút. Gv yêu cầu học sinh đọc và quay kim đồng hồ để đồng hồ chỉ 9 giờ 15 phút  -Gv và học sinh thực hiện tương tự với trường hợp kim phút chỉ vào số 6. Gv quay kim đồng hồ ở vị trí 9 giờ 30 phút. GV yêu cầu HS đọc và quay kim đồng hồ để đồng hồ chỉ 9 giừo 30 phút, Gv giới thiệu: “9 giờ 30 phút” hay còn gọi là 9 giờ rưỡi”  -Gv nhận xét, tuyên dương  **2.3.Hoạt động 3: Thực hành xem đồng hồ với một số đồng hồ khác có kim phút chỉ vào số 3, 6, 12**  -Gv yêu cầu học sinh quay kim đồng hồ và đọc giờ chỉ trên đồng hồ với bạn  -Gv quan sát, giúp đỡ các bạn học sinh chậm  -Gv nhận xét, tuyên dương  **3. Hoạt động thực hành, luyện tập**  ***\*Bài 1***: Gv mời 1 học sinh đọc yêu cầu của bài  -Học sinh đặt câu hỏi và trả lời theo cặp/nhóm bàn: Mỗi đồng hồ chỉ mấy giờ?  -Gv mời đại diện một vài cặp chia sẻ trước lớp  -Gv đặt câu hỏi để HS chia sẻ cách xem đồng hồ trong mỗi trường hợp  -Gv nhận xét, tuyên dương  ***\*Bài 2***: Gv mời 1 học sinh đọc yêu cầu của bài  a) Gv yêu cầu học sinh quay kim trên mặt đồng hồ để đồng hồ chỉ đúng giờ theo yêu cầu trong SGK, mỗi lần quay kim, đưa cho bạn xem, đọc giờ và cùng bạn kiểm tra xem cả hai đã quay đúng chưa, đã đọc đúng giờ chưa  b)Thực hiện tương tự như phần a: HS quay kim đồng hồ và giải thích cho bạn nghe, chẳng hạn: 13 giờ rưỡi là 1 giờ 30 phút chiều nên quay kim giờ chỉ vào số 1, kim phút chỉ vào số 6.  -Gv quan sát, giúp đỡ những Hs chậm  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  Hỏi: Hôm nay các em học bài gì?  **3.Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  -Các em áp dụng bài đã học vào cuộc sống như thế nào?  -GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  -GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | -Học sinh chia sẻ trong nhóm  -Học sinh trao đổi với bạn các hoạt động diễn ra trong ngày  -Học sinh trả lời  -Học sinh thực hiện  -Học sinh thực hiện  -Học sinh quan sát  -Học sinh lắng nghe  -Học sinh nhắc lại  -Học sinh quay kim đồng hồ  -15 phút  -Học sinh nhắc lại cách đọc  -Học sinh thực hiện  -Học sinh thực hiện với sự hướng dẫn của giáo viên  -Học sinh thực hiện  -Học sinh nhận xét bạn  - HS đọc yêu cầu  - Học sinh thực hiện theo nhóm/bàn  -Học sinh trình bày trước lớp  -Học sinh trả lời  - HS đọc yêu cầu  -Học sinh quay đồng hồ và chia sẻ với bạn  -Học sinh thực hiện quay kim đồng hồ và chia sẻ với bạn  - HS nêu ý kiến  - HS lắng nghe |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….................

**Thứ Ba ngày 27 tháng 2 năm 2024**

# **Đạo đức: THỂ HIỆN CẢM XÚC BẢN THÂN (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

Học xong bài này, em sẽ:

- Phân biệt được cảm xúc tích cực và cảm xúc tiêu cực

- Nêu được ảnh hưởng của cảm xúc tích cực đối với bản thân và mọi người xung quanh.

**2. Năng lực:**

***\* Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

***\* Năng lực riêng:*** Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi

**3. Phẩm chất:** Hình thành kĩ năng nhận thức, quản lí bản thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV:- SGK, Vở bài tập đạo đức 2

- Câu chuyện, bài hát, trò chơi có nội dung gắn với bài học “Cảm xúc của em”.

2. HS:

- SGK. Vở bài tập Đạo đức 2.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| 5’  15’  10’  5’ | **1. Hoạt động khởi động**  - Cả lớp hát  - GV giới tiệu trực tiếp vào bài  **2.Hoạt đông luyện tập**  **Nhiệm vụ 1**: **Hoạt động cá nhân, hoàn thành BT1**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh, hãy cho biết *bạn nào thể hiện cảm xúc tích cực, bạn nào thể hiện cảm xúc tiêu cực?*    - GV mời một số HS đứng lên trả lời  - GV cùng HS nhận xét và kết luận  **Nhiệm vụ 2: Hoạt động cá nhân, hoàn thành BT2**  - GV cho HS hoạt động cá nhân, yêu cầu: *Em sẽ thể hiện cảm xúc như thế nào trong các tình huống sau?*  - GV cùng cả lớp lắng nghe, cổ vũ, động viên để các cặp đối trình bày tốt kết quả thảo luận.  - GV nhận xét cách thể hiện cảm xúc của các bạn.  **Nhiệm vụ 3: Hoạt động cá nhân, hoàn thành BT3**  - GV khuyến khích HS chia sẻ về cảm xúc của em trong buổi học ngày hôm nay.  - GV gọi HS có tinh thần xung phong chia sẻ, GV lắng nghe nhận xét và góp ý.  **3. Hoạt đông vận dụng**  - GV hướng dẫn HS về nhà nói hoặc viết về một kỉ niệm vui của em và cách em thể hiện niềm vui của mình khi ấy  - GV kết luận, tổng kết bài học: *Chúng ta cần phải luôn suy nghĩ tích cực, luôn nở nụ cười tươi. Điều đó sẽ mang lại niềm vui cho chính mình và cả những người xung quanh.*  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  - Goi HS nêu lại nội dung bài học  - Nhắc học sinh chuẩn bị bài hôm sau  - Nhận xét tiết học, tuyên dương | - HS nghe  - Quan sát tranh và trả lời câu hỏi  - HS quan sát tranh, đọc nội dung câu hỏi, tìm câu trả lời  *+ Cảm xúc tiêu cực: tranh 2 và tranh 3*  *+ Cảm xúc tích cực: tranh 1 và tranh 4*  - Lắng nghe  - HS đọc tình huống, suy nghĩ cách thể hiện cảm xúc:  *+ Tình huống 1: vừa háo hức vừa vui mừng.*  *+ Tình huống 2: Vừa hạnh phúc, vừa hồi hộp mở quà.*  - HS nghe nhận xét, tuyên dương.  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe nhận xét và góp ý  - HS lắng nghe về nhà thực hành  - HS lắng nghe GV chốt lại kiến thức bài học.  - HS nêu  - Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………….………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Thứ Ba ngày 27 tháng 2 năm 2024**

**Tiếng Việt: Nghe viết: CHIM RỪNG TÂY NGUYÊN**

**CHỮ HOA U, Ư**

**I** **. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

* Nghe – viết chính xác bài Chim rừng Tây Nguyên (Từ “Chim đại bàng” đến “hòa âm”. Qua bài chính tả, củng cố kĩ năng trình bày đoạn văn.
* Biết viết chữ U, Ư cỡ vừa và nhỏ

- Hình thành phát triển phẩm chất, năng lực:

+ Phẩm chất: Rèn luyện tính kiên nhẫn, cẩn thận.

+ Năng lực: Có ý thức thẩm mĩ khi trình bày văn bản

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV: SGK, máy tính, bài giảng

2. HS: SGK, vở Luyện viết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5’**  **30’**  **15’**  **17’**  **3’** | **1. Hoạt động khởi động**  - Ổn định  - GV nhắc lại một số điểm cần lưu ý về yêu cầu của tiết luyện viết chính tả, viết chữ, việc chuẩn bị đồ dùng cho tiết học (vở, bút, bảng,...) nhằm củng cố nền nếp học tập cho các em.  - GV giới thiệu bài  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **Hoạt động 1: Nghe – viết**  **-** GV nêu yêu cầu: HS nghe GV đọc lại bài Chim rừng Tây Nguyên (từ “Chim đại bàng” đến “hòa âm”).  - GV đọc đoạn viết chính tả.  - GV mời 1 HS đọc lại đoạn viết chính tả.  - GV yêu cầu HS trả lời: *Đoạn trích nói về nội dung gì?*  - GV nhắc HS đọc thầm lại đoạn trích, chú ý những từ ngữ mình dễ viết sai: *chao lượn, che rợp, vi vút, nền trời, hòa âm,…*  - GV yêu cầu HS gấp SGK, nghe GV đọc từng dòng, viết vào vở .  - GV đọc lại bài một lần nữa cho HS soát lại.  - GV yêu cầu HS tự chữa lỗi, gạch chân từ ngữ viết sai, viết lại bằng bút chì từ ngữ đúng.  - GV đánh giá, chữa 5 -7 bài. Nhận xét bài về: nội dung, chữ viết, cách trình bày.  **Hoạt động 2: Viết chữ U, Ư hoa**  \* Chữ U:  - GV chỉ chữ mẫu, hỏi HS: *Chữ U hoa cao mấy li, có mấy ĐKN? Được viết bởi mấy nét?*  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_14.png*  - GV chỉ chữ, miêu tả:  + Nét 1: Nét móc hai đầu (trái – phải).  + Nét 2: Nét móc ngược phải.  - GV chỉ dẫn cho HS và viết mẫu chữ U hoa cỡ vừa (5 li) trên bảng lớp:  + Nét 1: Đặt bút trên ĐK5, viết nét móc 2 đầu (đầu móc bên trái cuộn vào trong, đầu móc bên phải hướng ra ngoài); dừng bút giữa ĐK 2 và ĐK 3.  + Nét 2: Từ điểm dừng bút nét 1, rê bút thẳng lên ĐK 6 rồi chuyển hướng bút ngược lại để viết nét móc ngược phải từ trên xuống dưới; dừng bút ở ĐK 2.  - GV yêu cầu HS viết chữ U hoa bảng con.  \* Chữ Ư:  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_14.png*- GV chỉ chữ mẫu, hỏi HS: *Chữ Ư hoa cao mấy li, có mấy ĐKN? Được viết bởi mấy nét?*  - GV chỉ chữ, miêu tả: Chữ Ư hoa có cấu tạo như chữ U (nét 1, 2), thêm một dấu râu (nét 3) trên đầu nét 2.  - GV chỉ dẫn cho HS và viết mẫu chữ Ư hoa cỡ vừa (5 li) trên bảng lớp: Viết như chữ U (nét 1, 2). Sau đó, từ điểm dừng bút của nét 2, lia bút lên ĐK 6 (gần đầu nét 2), viết một dấu râu nhỏ; dừng bút khi chạm vào nét 2.  - GV yêu cầu HS viết chữ Ư hoa bảng con.  3. **Hoạt động Luyện tập – Thực hành**  - GV yêu cầu HS viết chữ U , Ư hoa trong vở Luyện viết 2.  - GV đánh giá nhanh 5-7 bài. Nêu nhận xét để cả lớp rút kinh nghiệm.  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - Xem trước bài chữ hoa tuần 25  - Gv nhận xét tiết học | - HS lắng nghe, kiểm tra đồ lại đồ dùng học tập của mình.  - HS lắng nghe  HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc.  - HS trả lời.  - HS đọc thầm, chú ý các từ ngữ dễ viết sai.  - HS viết bài.  - HS soát lỗi.  - HS chữa lỗi trong bài viết của mình.  **-** Lắng nghe  - HS trả lời: *Chữ U hoa cao 5 li, có 6 ĐKN. Được viết bởi 2 nét.*  - HS lắng nghe.  - HS quan sát, tiếp thu.  - HS viết bài.  - HS trả lời: *Chữ Ư hoa cao 5 li, có 6 ĐKN. Được viết bởi 3 nét.*  - HS lắng nghe.  - HS quan sát, tiếp thu.  - HS viết bài.  - HS viết.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  . |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………………………..……………………………………………….…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Ba ngày 27 tháng 2 năm 2024**

**Toán:** GIỜ - PHÚT **(tt)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết được 1 giờ có 60 phút.

- Đọc được giờ trên đồng hồ khi kim phút chỉ số 3 và số 6.

- Cảm nhận mối liên hệ chặt chẽ giữa thời gian và cuộc sống, hình thành thói quen quý trọng thời gian.

- Phát triển các NL toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1.GV: Mặt đồng hồ có thể quay được kim phút và kim giờ, phiếu bài tập, tranh SGK

2.HS:SGK, vở, đồ dùng học tập, mỗi bàn học sinh mang đến một đồng hồ kim

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’  10’  15’  5’ | **1. Hoạt động Khởi động**  -Gv cho học sinh chia sẻ theo nhóm một số thông tin về một số hoạt động gắn với thời gian trong ngày của em. Nói cho nhau nghe đồng hồ giúp ích cho cuộc sống con người như thế nào, chẳng hạn đồng hồ cho chúng ta biết điều gì?( thời gian, đồng hồ nhắc em đi học đúng giờ,..)  **2. Hoạt động thực hành, luyện tập**  ***\*Bài 3***: Gv mời 1 học sinh đọc yêu cầu của bài  -Gv yêu cầu học sinh thực hiện các thao tác sau:  +Xem tranh, đọc các câu ghi giải thích bức tranh rồi chọn đồng hồ thích hợp  +Nói cho bạn nghe kết quả  -Gv khuyến khích Hs đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi theo cặp  -Gv nhận xét, tuyên dương  **3.** **Hoạt động vận dụng**  ***\*Bài 4***: Gv mời 1 học sinh đọc yêu cầu của bài  - GV yêu cầu học sinh đọc thông tin trong SGK và nói cho bạn nghe về giờ mở cửa, đóng cửa của các địa điểm trong bức tranh  -Gv đặt thêm các câu hỏi để Hs liên hệ với hoạt động thực tiễn, chẳng hạn: Nếu Hà đến bể bơi trẻ em lúc 16:00 thì em có nhận xét gì?  -GV cho học sinh chia sẻ cho bạn nghe những thông tin về giờ đóng cửa, mở cửa của những địa điểm trong thực tế cuộc sống.  -Gv nhận xét, tuyên dương giúp học sinh chậm  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  Hỏi: Bài học hôm nay, các em đã học thêm được điều gì? Điều đó giúp gì cho cuộc sống?  -Để xem đồng hồ chính xác, em nhắn bạn điều gì?  -GV dặn học sinh chuẩn bị cho tiết học sau.  -GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | Học sinh chia sẻ trong nhóm  - HS đọc yêu cầu  - Học sinh thực hiện  -Học sinh nói kết quả cho nhau  - HS đọc yêu cầu  -Học sinh đọc thông tin và chia sẻ với bạn  -Học sinh trả lời  -Học sinh chia sẻ thông tin  HS nêu ý kiến  HS trả lời  -Học sinh lắng nghe |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Ba ngày 27 tháng 2 năm 2024**

# **Tự nhiên và Xã hội: CƠ QUAN VẬN ĐỘNG (tt)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

* Chỉ và nói được tên các bộ phận chính và chức năng của các cơ

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:**
* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.
* **Năng lực riêng:**
* Thực hành trải nghiệm để phát hiện vị trí của cơ xương trên cơ thể và sự phối hợp của cơ, xương khớp khi cử động.
* Nhận biết được chức năng của xương và cơ quan hoạt động vận động.

**3. Phẩm chất**

* Dự đoán được điều gì sẽ xảy ra với cơ thể mỗi người nếu cơ quan vận động ngừng hoạt động.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV : Giáo án, các hình trong SGK.

2. HS : SGK, vở bài tập Tự nhiên và Xã hội 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| 5’  25’  5’ | **1. Hoạt động khởi động**  - GV tổ chức cho HS vừa múa, vừa hát bài Thể dục buổi sáng.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Em đã sử dụng bộ phận nào của cơ thể để múa, hát?*  - GV dẫn dắt vấn đề: *Để múa, hát, một số bộ phận của cơ thể chúng ta phải cử động. Cơ quan giúp cơ thể của chúng ta thực hiện các cử động được gọi là cơ quan vận động. Vậy các em có biết các bộ phận chính của cơ quan vận động là gì? Chức năng của cơ quan vận động là gì? Chúng ta cùng tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay -* ***Bài 14: Ôn tập***  **2. Hoạt động luyện tập, vận dụng:**  **\* Chức năng vận động của cơ, xương, khớp**  - GV hướng dẫn HS:  *+ Nhóm trường điều khiển các bạn: Thực hiện các* Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_10.png*cử động như các hình vẽ trang 85 SGK và nói tên các cơ, xương, khớp giúp cơ thể em thực hiện được các cử động đó.*  *+ HS ghi tên các cử động và tên các cơ, xương, khớp thực hiện cư động vào vở theo mẫu trang 85 SGK.*  Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_11.png  - GV mời đại diện các nhóm lên trình bày bảng tổng kết ghi lại kết quả làm việc cùa nhóm mình trước lớp. Các nhóm khác nhận xét.  - GV chữa bài làm của các nhóm đồng thời chốt lại kiến thức chính của hoạt động này:  *+ Chúng ta có thể quay cổ, cúi đầu hoặc ngửa cổ là nhờ các cơ ở cổ, các đốt sống cổ và các khớp nối các đốt sống cổ.*  *+ Chúng ta có thể giơ tay lên, hạ tay xuống, quay cánh tay là nhờ các cơ ở vai, xương tay và khớp vai.*  *+ Chúng ta có thể đi lại, chạy nhảy là nhờ các cơ ở chân, các xương chân và các khớp xương như khớp háng, khớp gối.*  - GV yêu cầu HS cả lớp cùng thảo luận, trả lời câu hỏi ở trang 85 SGK: *Nếu cơ quan vận động ngừng hoạt động thì điều gi sẽ xảy ra với cơ thể?*  - GV y/cầu HS đọc mục “Em có biết?" trang 86 SGK.  **3. Hoạt động củng cố -nối tiếp:**  - Gv hỏi: Bài học nhắc nhở chúng ta điều gì?  - Xem và chuẩn bị trước bài 14, 15  - Nhận xét tiết học | - HS múa, hát.  - HS trả lời: Em đã sử dụng tay, chân để múa; miệng để hát.  - Lắng nghe  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS trình bày.  -HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS trả lời  - Lắng nghe.  - HS trả lời  - Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………….………………………………………………………………

**Thứ Ba ngày 27 tháng 2 năm 2024**

**Hoạt động trải nghiệm:**

# **HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ:**

# **XÂY DỰNG TRƯỜNG XANH - LỚP SẠCH (tt)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

* Thực hiện được kế hoạch vệ sinh môi trường ở nhà trường.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.
* **Năng lực riêng:** Phát triển tình yêu trường, lớp; có ý thức và trách nhiệm trong việc giữ gìn trường, lớp sạch, đẹp.

**3. Phẩm chất**

* Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV :** Giáo án, SGK.

**2. HS:** SGK, các đồ dùng để làm vệ sinh: khẩu trang, găng tay, ủng, chổi, dụng cụ hốt rác, khăn lau, xô đựng nước.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| 5’  25’  5’ | **1. Hoạt động khởi động**  - GV giới thiệu trực tiếp vào bài học Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Xây dựng trường xanh – lớp sạch.  **2. Hoạt động hinh thành kiến thức**  **Hoạt động : Thực hiện kế hoạch Trường xanh – lớp sạch.**  - GV tổ chức cho HS thực hiện Kế hoạch Trường xanh- lớp sạch:  *+ Các nhóm kiểm tra lại việc chuẩn bị đồ dùng cần thiết và nhắc nhở nhau thực hiện theo đúng nhiệm vụ đã được phân công.*  *+ GV yêu cầu các nhóm cùng thực hiện theo bản kế hoạch.*  *+ GV hỗ trợ, giúp đỡ các nhóm trong quá trình làm vệ sinh trường lớp.*  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_12.png*  - Sau khi vệ sinh xong, GV nhắc nhở HS thu dọn đồ dùng gọn gàng.  - GV tổ chức cho các nhóm chia sẻ về kết quả đạt được.  - Một số bạn chia sẻ về cảm xúc của bản thân khi đã tham gia làm vệ sinh trường lớp sạch, đẹp.  - GV đánh giá kết quả đạt được và khen ngợi cả lớp.  **c. Kết luận:** *Vệ sinh trường lớp sạch sẽ tạo ra môi trường thuận lợi cho hoạt động học tập và vui chơi của các em. Mỗi thành viên trong lớp đều có trách nhiệm giữ gìn vệ sinh môi trường nhà trường và lớp học sạch, đẹp.*  - GV nhắc nhở HS thực hiện giữ vệ sinh trường, lớp sạch, đẹp hằng ngày.  **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết hôm sau  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi học sinh | - HS thực hiện.  - HS thu dọn đồ dùng.  - HS trình bày.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS thực hiện.  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………….………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Thứ Tư ngày 28 tháng 2 năm 2024**

**Tiếng Việt: ĐỌC: CHIM SƠN CA VÀ BÔNG CÚC TRẮNG**

**I** **. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

* Đọc trôi chảy bài Chim sơn ca và bông cúc trắng. Phát âm đúng, ngắt nghỉ hơi đúng theo dấu câu và theo nghĩa. Biết thay đổi giọng phù hợp với nội dung bài (Vui ở đoạn 1; ngạc nhiên, buồn thảm ở đoạn 2,3; thương tiếc, trách móc ở đoạn 4).
* Hiểu được nghĩa của các từ ngữ trong bài. Nắm được diễn biến của câu chuyện. Hiểu điều câu chuyện muốn nói: Hãy để cho chim được tự do, ca hát, bay lượn. Hãy để cho chim được tự do tắm nắng mặt trời. Hãy bảo vệ chim chóc, cây cối, bảo vệ thiên nhiên.

- Biết nói lời từ chối, lời đồng tình một cách lịch sự.

- Hình thành phát triển phẩm chất, năng lực:

+ Phẩm chất: Từ bài đọc, thêm yêu quý và có ý thức bảo vệ chim chóc trong thiên nhiên.

+ Năng lực: Ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, tự chủ và tự học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV: SGK, bài giảng

2. HS: SGK, vở bài tập Tiếng Việt

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **2’**  **15’**  **15’**  **3’** | **1. Hoạt động khởi động**  - GV giới thiệu bài học: *Chim chóc và hoa lá làm cho cuộc sống thêm tươi đẹp. Trái Đất sẽ rất buồn nếu như thiếu văn hóa, thiếu tiếng hót của các loài chim. Thế nhưng, chim sơn ca và bông cúc trắng trong câu chuyện này lại có số phận rất buồn thảm. Các em hãy cùng tìm hiểu để biết câu chuyện muốn nói điều gì?*  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu: Gọng đọc thay đổi giọng phù hợp với nội dung bài (Vui ở đoạn 1; ngạc nhiên, buồn thảm ở đoạn 2,3; thương tiếc, trách móc ở đoạn 4).  - GV mời 1 HS đứng dậy đọc to lời giải nghĩa những từ ngữ khó trong bài: *véo von, cầm tù, long trọng.*  - GV tổ chức cho HS luyện đọc trước lớp. HS đọc tiếp nối 4 đoạn văn:  + HS 1: từ đầu đến “xanh thẳm”  + HS2: tiếp theo đến “trong lồng”.  + HS3: tiếp theo đến “thương xót”.  + HS4: đoạn còn lại.  - GV phát hiện và sửa lỗi phát âm cho HS, hướng dẫn các em đọc đúng các từ ngữ HS địa phương dễ phát âm sai: *sà xuống, thương xót, long trọng.*  - GV yêu cầu HS thi đọc tiếp nối từng đoạn trước lớp (cá nhân, bàn, tổ).  - GV mời 1HS đọc lại toàn bài.  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV mời 1 HS đứng dậy đọc yêu cầu 3 câu hỏi.  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi, trả lời câu hỏi. thảo luận theo nhóm đôi, trả lời câu hỏi.  - GV mời đại diện một số HS trình bày kết quả.  *+ Câu 1: Đoạn 1 giới thiệu những nhân vật nào của câu chuyện?*  *+ Câu 1:* *Đoạn 1 giới thiệu những nhân vật của câu chuyện: chim sơn và bông cúc trắng.*  *+ Câu 2: Chuyện gì đã xảy ra vào ngày hôm sau?*  *a. Với chim sơn ca?*  *b. Với bông cúc trắng? + Câu 2: Chuyện xảy ra với vào ngày hôm sau với:*  *a. Chim sơn ca: Sơn ca bị bắt, bị cầm tù trong lồng, tiếng hót buồn thảm.*  *b. Bông cúc trắng: Cắt bông cúc trắng bỏ vào lồng chim sơn ca.*  *+ Câu 3: Hành động của hai cậu bé đã gây ra chuyện gì đau lòng?*  *+ Câu 3: Hành động của hai cậu bé đã gây ra chuyện đau lòng: Sơn ca chết, bông cúc trắng héo tàn.*  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Qua câu chuyện Chim sơn ca và bông cúc trắng, em hiểu điều gì?*  *Qua câu chuyện Chim sơn ca và bông cúc trắng, em cần phải bảo vệ chim chóc, bảo vệ các loài hoa vì chúng làm cho cuộc sống thêm tươi đẹp. Đừng đối xử với chim chóc, hóa lá vô tình như hai cậu bé trong câu chuyện. Câu chuyện ca ngợi tình bạn đẹp của hoa cúc trắng và chim sơn ca.*  - GV nhận xét, chốt đáp án.  **3. Hoạt động Luyện tập – Thực hành.**  - GV mời 2 HS tiếp nối nhau đọc trước lớp yêu cầu bài tập 1, 2.  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi, trả lời câu hỏi.  - GV mời đại diện HS trình bày kết quả.  - GV giải thích thêm:  *+ Ý a: từ chối bằng cách nói lời khuyên.*  *+ Ý b: từ chối bằng cách cảm thán.*  *+ Ý c: từ chối bằng cách đặt câu hỏi.*  + HS1 (Câu 1): *Giả sử một cậu bé trong câu chuyện không muốn bắt sơn ca, cậu sẽ từ chối thế nào khi bạn rủ đi bắt chim? Chọn câu trả lời em thích:*  *a. Cậu đừng bắt chim. Hãy để nó tự do.*  *b. Không. Tớ không bắt chim đâu, tội nghiệp nó.*  *c. Chim đang bay nhảy tự do, tại sao lại bắt nó? Đừng làm vậy.*  + HS2 (Câu 2): *Hãy nói 1-2 câu thể hiện thái độ đồng tình với ý kiến trên.*  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - GV tổ chức cho HS đọc lại bài Chim rừng Tây Nguyên.  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi những HS đọc tốt, hiểu bài đọc. | - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc phần chú giải từ ngữ:  *+ Véo von: Âm thanh cao, trong trẻo.*  *+ Cầm tù: Giam giữ.*  *+ Long trọng: Đầy đủ nghi lễ, rất trang nghiêm.*  - HS đọc bài.  - HS luyện phát âm.  - HS thi đọc.  - HS đọc bài;  - HS đọc yêu cầu câu hỏi;  - HS thảo luận theo nhóm.  - HS trả lời:  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS thảo luận.  - HS trình bày  *+ Câu 1: Mỗi HS chọn lời từ chối mình thích. Có thể chọn ý bất kì (a, b, c).*  + Câu 2: *Nói 1-2 câu thể hiện thái độ đồng tình với ý kiến trên.*  *a. Cậu ấy nói rất đúng. Hãy để sơn ca tự do.*  *b. Mình đồng ý với cậu. Thật tôi nghiệp sơn ca nếu cầm tù nó.*  *c. Mình hoàn toàn đồng ý với cậu. Chim đang bay nhảy tự do, tại sao lại bắt nó?* |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………………………..……………………………………………….…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Tư ngày 28 tháng 2 năm 2024**

**Toán:**  NGÀY - THÁNG

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết đơn vị đo thời gian: ngày, tháng.

- Biết đọc tên các ngày trong tháng.

- Biết xem lịch để xác định số ngày trong tháng nào đó và xác định một ngày nào đó trong tháng là thứ mấy trong tuần.

- Phát triển các NL toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:** Máy tính, máy chiếu, một số tờ lịch

**2. Học sinh:** SGK, vở, đồ dùng học tập

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’  15’  10’  5’ | **1. Hoạt động Khởi động**  - Gv cho học sinh quan sát tranh khởi động và hỏi: Tranh vẽ gì?  - Cho học sinh quan sát tờ lịch tháng này, thảo luận nhóm và chia sẻ những thông tin biết được từ tờ lịch đó.  - Gv nhận xét, giới thiệu bài  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  - Gv treo tờ lịch tháng Tư trong Sgk, giới thiệu: Đây là tờ lịch tháng Tư  - Gv hướng dẫn học sinh đọc các thông tin trên tờ lịch tháng tư:  +Tháng 4 có 30 ngày  +Ngày 13 tháng 4 là thứ tư  +Ngày 30 tháng 4 là thứ bảy  -Gv cho học sinh xem lịch: Hs lấy một tờ lịch tháng, thực hành đọc các thông tin của tờ lịch cho bạn nghe, chẳng hạn: Tháng 5 có 31 ngày, ngày 1 tháng 5 là chủ nhật  **3. Hoạt động thực hành, luyện tập**  ***\*Bài 1***: Gv mời 1 học sinh đọc yêu cầu của bài  - Cho học sinh quan sát tờ lịch tháng 10, chỉ và nói cho bạn nghe: Đây là tờ lịch tháng 10  -Cho học sinh đặt câu hỏi và trả lời theo cặp:  +Tháng 10 có mấy ngày?  +Ngày 20 tháng 10 là thứ mấy?  -Cho học sinh đọc và viết các ngày khoanh trên tờ lịch vào vở  -Gv nhận xét, tuyên dương  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  Hỏi: Hôm nay các em học bài gì?  -Các em áp dụng bài đã học vào cuộc sống như thế nào?  - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  - GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | -Học sinh trả lời  -Học sinh chia sẻ thông tin  -HS lắng nghe  - Học sinh quan sát  - Học sinh đọc thông tin dưới sự hướng dẫn của giáo viên  - Học sinh đọc thông tin trên tờ lịch cho bạn nghe  - HS đọc yêu cầu  - Học sinh quan sát tờ lịch và đọc  - Học sinh trao đổi trong nhóm  - 30 ngày  - Là thứ năm  - Học sinh viết vào vở  - HS trả lời  - HS nêu ý kiến  - HS lắng nghe |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..................................................

**Thứ Năm ngày 29 tháng 2 năm 2024**

**Tiếng Việt: LUYỆN NÓI VÀ NGHE: NGHE – KỂ CHUYỆN**

# **“CON QUẠ THÔNG MINH”**

# **I** **. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

* Biết nói lời từ chối và đáp lại lời từ chối lịch sự, phù hợp với tình huống giao tiếp.
* Nghe – kể mẩu chuyện “Con quạ thông minh”. Dựa vào tranh và các câu hỏi gợi ý, HS kể lại được mẩu chuyện to, rõ, trôi chảy. Hiểu nội dung chuyện: Chim quạ có trí thông minh đáng ngạc nhiên.
* Nghe bạn kể chuyện, biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn.

- Hình thành phát triển phẩm chất, năng lực:

+ Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái

+ Năng lực: Ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, tự chủ và tự học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV: SGK, bài giảng

2. HS: SGK, vở bài tập Tiếng Việt

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5’**  **27’** | **1. Hoạt động khởi động**  **-** GV giới thiệu bài học: *Trong tiết học hôm nay, các em sẽ luyện tập nói và đáp lại lời từ chối sao cho lịch sự. Các em sẽ cùng nghe GV kể mẩu chuyện Con quạ thông minh, ghi nhớ và kể lại được mẩu chuyện.*  **2. Hoạt động luyện tập – thực hành**  **Hoạt động 1: Nói và đáp lời từ chối (Bài tập 1)**  - GV yêu cầu 1 HS đọc yêu cầu Bài tập 1: *Nói và đáp lại lời từ chối trong các tình huống sau:*  *a. Bông của (truyện Chim sơn ca và bông cúc trắng) thấy sơn ca đói khát, tha thiết nói “Bạn hãy ăn tôi đi”. Chim sơn ca sẽ trả lời thế nào? Bông cúc đáp lại thế nào?*  *b. Có mấy bạn rủ em leo trèo lên cây bắt chim non trong tổ chim. Em trả lời thế nào? Các bạn đáp lại thế nào?*  - GV yêu cầu từng cặp HS luyện tập đóng vai: Nói lời mười rủ; Nói lời từ chối; Đáp lời từ chối.  - GV mời đại diện một số cặp trình bày kết qủa thảo luận.  *a.*  *- HS1 (Bông cúc trắng): Sơn ca ơi, bạn mệt lắm rồi. Ở đây không có nước uống. Bạn hãy ăn tôi đi cho đỡ khát.*  *- HS2 (Sơn ca): Không đâu! Làm sao tôi có thể ăn người bạn của mình được.*  *- HS3 (Bông cúc trắng): Bạn đừng ngại, tôi đã bị cắt rễ, đằng nào tôi cũng héo mà.*  *b.*  *- HS1: Nam ơi, trên cây xoài kia có một tổ chim. Chúng hót líu lo hay lắm. Chúng mình trèo lên cây bắt mấy con chim về nuôi đi.*  *- HS2: Không được đâu. Chim non đang sống vui vẻ bên bố mẹ, cậu bắt chúng thì chúng sẽ chết đấy. Chim bố chim mẹ thấy chim con bị bắt cũng sẽ rất buồn. Chúng ta phải bảo vệ các loài chim chứ.*  *- HS1: Mình sẽ nghe theo cậu.*  - GV khen ngợi những HS biết nói lời từ chối và đáp lại lời từ chối.  **Hoạt động 2: Nghe và kể lại mẩu chuyện Con quạ thông minh (Bài tập 2)**  \* Giới thiệu mẩu chuyện:  - GV gắn lên bảng tranh minh họa truyện cỡ to và mời 1 HS đọc yêu cầu Bài tập 2: *Nghe và kể lại mẩu chuyện Con quạ thông minh.*  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_15.png  - GV yêu cầu HS quan tranh minh họa và nói về bức tranh.  - GV giới thiệu câu chuyện: Vì sao câu chuyện có tên là Con quạ thông minh? Con quạ thông minh như thế nào? Các em hãy cùng lắng nghe câu chuyện?  \* Nghe kể chuyện:  - GV kể chuyện (3 lần): giọng kể chậm rãi, rõ ràng.  -GV kể lần 1 liền mạch, rồi dừng lại, mời 1 HS đọc lại 4 câu hỏi.  - GV kể lần 2, vừa kể vừa chỉ vào 4 câu hỏi.  - GV kể lại lần 3.  **Con quạ thông minh**  *1. Có một con quạ khát nước. Nó bay rất lâu để tìm nước uống nhưng nó chẳng nhìn thấy ở đâu có một giọt nước nào.*  *2. Mệt quá, nó đậu xuống một tảng đá. Bỗng nó nhìn thấy một cái lọ ở ngay bên cạnh tảng đá.*  *3. Quạ mừng quá, sà xuống bên cái lọ, ngó cổ nhìn vào. Dưới đáy lọ có ít nước, nhưng cổ lọ lại quá cao, quạ không làm sao thò mỏ vào uống được.*  *4. Con quạ thông minh bèn nghĩ ra một kế. Nó lấy mỏ, gắp từng hòn sỏi dưới đất, bỏ vào lọ. Sỏi bỏ vào đến đâu, nước dần dần dâng lên đến đấy. Thế là quạ tha hồ uống những giọt nước mát lành.*  *(Ngụ ngôn Ê-dốp*)  \* Hướng dẫn HS trả lời câu hỏi:  - GV nêu từng câu hỏi cho HS trả lời  *a. Con quạ khát nước đi tìm nước vất vả như thế nào? b. Quạ đã tìm thấy nước ở đâu?*  *c. Vì sao quạ không thể uống được nước ở đó?*  *d. Quạ đã nghĩ ra kế gì để uống được nước?*  \* Kể chuyện trong nhóm đôi:  - GV yêu cầu từng HS quan sát tranh minh họa và 4 câu hỏi gợi ý để kể lại mẩu chuyện trên.  - GV khuyến khích HS kể sinh động, biểu cảm, kết hợp kể với cử chỉ, động tác.  \* Kể chuyện trước lớp:  - GV yêu cầu HS tiếp nối nhau dựa vào 4 câu hỏi gợi ý, thi kể lại mẩu chuyện.  - GV kh/ khích cả lớp vỗ tay sau lời kể của mỗi bạn.  - GV khen ngợi những HS kể chuyện to, rõ ràng, kể trôi chảy, đúng nội dung, biểu cảm.  **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  - Về nhà kể lại câu chuyện.  - Xem trước bài mới.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc yêu câu hỏi.  - HS luyện tập đóng vai theo nhóm.  - HS trình bày:  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS trả lời: *Bức tranh vẽ một con quạ đang đứng trên một tảng đá giữa một bãi đất trống. Trước mặt nó là một bình nước gần đầy, có rất nhiều hòn sỏi trong đó.*  - HS lắng nghe câu chuyện, chú ý vào 4 câu hỏi tròng SGK kết hợp quan sát tranh minh họa.  - HS trả lời câu hỏi  - HS luyện kể trong nhóm.  - HS kể chuyện.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………….………………………………………………………………..

**Thứ Năm ngày 29 tháng 2 năm 2024**

**Tiếng Việt: VIẾT VỀ HOẠT ĐỘNG CHĂM SÓC, BẢO VỆ LOÀI CHIM**

**I** **. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

* Biết nói về hoạt động của bạn nhỏ (chăm sóc loài chim, thả chim,…) trong một bức tranh em thích.
* Dựa vào những điều vừa nói, viết được 4-5 câu về hoạt động của các bạn.

- Hình thành phát triển phẩm chất, năng lực:

+ Phẩm chất: Rèn luyện sự khoa học, hoạt động và làm việc hợp lí.

+ Năng lực: Có ý thức lập kế hoạch cho h/động của bản thân, tổ chức cuộc sống khoa học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV: SGK, bài giảng

2. HS: SGK, vở bài tập Tiếng Việt

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5’**  **15’**  **12’**  **3’** | **1. Hoạt động khởi động**  - GV giới thiệu bài học:  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **Hoạt động: Nói về hoạt động của các bạn nhỏ trong một bức tranh em yêu thích (Bài tập 1)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1: *Nói về hoạt động của bạn nhỏ trong một bức tranh mà em yêu thích.*  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_1.png  - GV chỉ từng tranh, hướng dẫn HS nói nhanh nội dung từng tranh.  - GV yêu cầu mỗi HS chọn một bức tranh yêu thích, nói về hoạt động của bạn nhỏ trong bức tranh đó theo gợi ý.  - GV yêu cầu HS khác cho ý kiến. GV nhận xét.  **3. Hoạt động Luyện tập – Thực hành**  **Hoạt động:Viết 4-5 câu về hoạt động của bạn nhỏ trong một bức tranh**  - GV mời 1HS đứng dậy đọc yêu cầu Bài tập 2: *Dựa vào những điều vừa nói, hãy viết 4-5 câu về hoạt động của bạn nhỏ trong một bức tranh.*  - GV yêu cầu HS viết đoạn văn. GV khuyến khích HS viết tự do, sáng tạo, có thể viết nhiều hơn 5 câu.  - GV mời một số HS đứng dậy đọc bài viết của mình.  - GV chiếu đoạn văn của một HS lên bảng lớp; chữa lỗi chính tả, từ, câu (nếu có).  M: *Tôi thích bức tranh bạn trai lắng nghe chim hót. Bạn đứng dưới gốc cây, nhìn lên con chim. Vẻ mặt bạn rất chăm chú. Còn con chim xinh đẹp đậu trên cành cây. Nó như đang ra sức hót cho bạn nhỏ nghe. Trông nó thật đáng yêu.*  - GV khen ngợi những HS có đoạn viết hay, đúng yêu cầu.  **4*.* Hoạt động củng cố và nối tiếp:** - GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết Góc sáng tạo: Thông điệp từ loài chim - GV nhận xét tiết học | - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS trả lời:  *+ Tranh 1: Bạn gái cho gà ăn.*  *+ Tranh 2: Bạn trai mở lồng, thả cho chim bay đi.*  *+ Tranh 3: Bạn trai lắng nghe tiếng chim hót.*  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS viết bài.  - HS đọc bài:  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………………………..……………………………………………….…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Năm ngày 29 tháng 2 năm 2024**

**Toán: NGÀY – THÁNG (tt)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết đơn vị đo thời gian: ngày, tháng.

- Biết đọc tên các ngày trong tháng.

- Biết xem lịch để xác định số ngày trong tháng nào đó và xác định một ngày nào đó trong tháng là thứ mấy trong tuần.

- Phát triển các NL toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV:Máy tính, máy chiếu, một số tờ lịch

2. HS:SGK, vở, đồ dùng học tập

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’  15’  10’  5’ | **1. Khởi động**  - Gv cho học sinh quan sát tranh và hỏi: Tranh vẽ gì?  - Cho học sinh quan sát tờ lịch tháng này, thảo luận nhóm và chia sẻ những thông tin biết được từ tờ lịch đó.  - Gv nhận xét, giới thiệu bài  **2. Hoạt động thực hành, luyện tập**  ***\*Bài 2***: Gv mời 1 học sinh đọc yêu cầu của bài  - Cho học sinh đặt câu hỏi và trả lời theo cặp  - Cho đại diện một vài cặp chia sẻ trước lớp  - Gv đặt câu hỏi liên hệ với các sự kiện liên quan đến các ngày trong các tờ lịch trong bài  - Gv nhận xét, tuyên dương  \****Bài 3***: Gv mời 1 học sinh đọc yêu cầu của bài  - Cho học sinh quan sát lịch dự báo thời tiết trong tháng 7 và thảo luận, trả lời câu hỏi  - Cho học sinh đặt thêm các câu hỏi về những thông tin có thể xem được từ tờ lịch đó  - Gv nhận xét, tuyên dương  **3.Hoạt động vận dụng:**  \****Bài 4***: Gv mời 1 học sinh đọc yêu cầu của bài  - Gv yêu cầu học sinh thực hiện các thao tác sau:  +Thực hành lấy một tờ lịch tháng rồi đánh dấu và ghi chú vào những ngày có sự kiện đặc biệt trong tờ lịch của em  +Chia sẻ với bạn những thông tin đặc biệt đó  - GV nhận xét, tuyên dương  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  Hỏi: Bài học hôm nay, các em đã học thêm được điều gì? Điều đó giúp gì cho cuộc sống?  -Dặn dò học sinh chuẩn bị cho tiết học sau  -Gv nhận xét, tuyên dương | - Học sinh trả lời  - Học sinh chia sẻ thông tin  - Học sinh lắng nghe  - HS đọc yêu cầu  - Học sinh trao đổi trong nhóm  - Đại diện nhóm trình bày  - Học sinh trả lời  - HS đọc yêu cầu  -Học sinh quan sát, trả lời  -Học sinh đặt thêm câu hỏi cho bạn  - HS đọc yêu cầu  -Học sinh thực hiện  -Học sinh chia sẻ với bạn  - HS nêu ý kiến  - HS lắng nghe |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Thứ Năm ngày 29 tháng 2 năm 2024**

**Tự nhiên và Xã hội:**

# **BÀI 15: PHÒNG TRÁNH CONG VẸO CỘT SỐNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

* Nêu được nguyên nhân dẫn đến bị cong vẹo cột sống ở lứa tuổi HS và cách phòng tránh.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:**
* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.
* **Năng lực riêng:**
* Nhận biết cách đi, đứng, ngồi, mang cặp đúng tư thế để phòng tránh cong, vẹo cột sống.

**3. Phẩm chất**

* Thực hiện đi, đứng, ngồi, mang cặp đúng tư thế để phòng tránh cong vẹo cột sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV:Giáo án, các hình trong SGK.

2. HS: SGK, ở bài tập Tự nhiên và Xã hội 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| 5’  25’  5’ | **1. Hoạt động khởi động**  - GV tổ chức cho HS vừa múa, vừa hát bài Thể dục buổi sáng.  - GV yêu cầu một số HS *nhận xét về dáng đi của các bạn ở tư thế đặt cuốn sách trên đầu khi đi.*  - GV dẫn dắt vấn đề: *Chúng ta vừa chơi trò chơi Tập làm người mẫu, có những bạn đi rất đẹp, thẳng, đúng tư thế nhưng cũng có những* *bạn đi chưa được đẹp. Một trong những nguyên nhân đó là do cong vẹo cột sống. Bài học ngày hôm nay chúng ta sẽ cúng tìm hiểu về nguyên nhân dẫn đến cong vẹo cột sống và cách phòng tránh. Chúng ta cùng vào* ***Bài 14 Cơ quan vận động (tiếp theo)*** *và* ***Bài 15: Phòng tránh cong vẹo cột sống.***  **2. Hoạt động hình thành kiến thức:**  **Hoạt động 1: Khám phá các mức độ hoạt động của một số khớp giúp tay và chân cử động**  Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_12.png- GV hướng dẫn HS: *Nhóm trưởng điều khiển các bạn thực hiện các cử động theo yêu cầu như trong phần thực hành trang 86 SGK. Sau đó, rút ra kết luận khớp nào cử động thoải mái được về nhiều phía.*  - GV chỉ dẫn, hỗ trợ các nhóm (nếu cần).  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp.  - GV yêu cầu HS khác góp ý kiến.  **Hoạt động 1: Phát hiện một số dấu hiệu ở người bị cong vẹo cột sống**  - GV yêu cầu HS quan sát hình 1, 2 và trả lời câu hỏi ở trang 89 SGK về:  *+ Tình trạng cột sống.*  Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_15.png*+ Vị trí của hai vai.*  Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_16.png    - GV hỗ trợ các cặp (nếu cần).  - GV mời đại diện một số cặp lên trình bày trước lớp.  - GV yêu cầu HS làm câu 1 trong Bài 15 vào Vở bài tập.  **3. Hoạt động củng cố -nối tiếp:**  -Gv hỏi: Bài học nhắc nhở chúng ta điều gì?  -Xem và chuẩn bị trước bài sau  -Gv nhận xét và đánh giá sự tham gia của hs trong giờ học. | - HS múa, hát.  - HS trả lời: Em đã sử dụng tay, chân để múa; miệng để hát.  - Lắng nghe  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS trình bày kết quả: *Khớp háng và khớp vai đều cử động được về nhiều phía, trong khi đó khớp gối chỉ gập lại được ở phía sau và khóp khuỷu tay chỉ gập được về phía trước.*  - Nhận xét  - HS quan sát hình, trả lời câu hỏi.  - HS trả lời:  *+ Bạn ở hình 1: Cột sống chạy thẳng từ trên xuống dưới ở đường giữa sổng lưng; hai vai ngang nhau.*  *+ Bạn ờ hình 2: Cột sống bị cong sang trái; hai vai lệch nhau, vai trái cao hơn vai phải.*  - HS làm bài.  - Lắng nghe.  - HS trả lời  - Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Sáu ngày 01 tháng 3 năm 2024**

**Tiếng Việt: GÓC SÁNG TẠO: THÔNG ĐIỆP TỪ LOÀI CHIM**

**I** **. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

* Viết được thông điệp có ý nghĩa về việc chăm sóc, bảo vệ các loài chim.
* Hiểu và làm theo văn bản hướng dẫn hoạt động: Gấp được một con chim bằng bìa giấy hoặc lá dừa (mẫu 1) hoặc cắt dán một con chim giấy (mẫu 2).

- Hình thành phát triển phẩm chất, năng lực:

+ Phẩm chất: Có ý thức chăm sóc, bảo vệ các loài chim, bảo vệ môi trường.

+ Năng lực: Ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, tự chủ và tự học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV: SGK, bài giảng

2. HS: SGK, vở bài tập Tiếng Việt

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **2’**  **30’**  **3’** | **1. Hoạt động khởi động**  - GV giới thiệu bài học:  **2. Hoạt động Luyện tập – Thực hành:**  **Hoạt động 1: Viết thông điệp của loài chim**  - GV tổ chức trò chơi Ô cửa bí mật, có 4 ô cửa, mỗi ô cửa là một câu đố về một loài chim. HS giải xong toàn bộ 4 câu đố, sẽ hiện ra một hình con chim là sứ giả các loài chim. Gắn dưới hình là lời chào của sứ giả các loài chim.  - GV nói với HS: Chúng ta sẽ xem sứ giả muốn nói gì nhé. GV chiếu một số hình ảnh người bắn chim, người phán tổ chim, người nhốt chim vào lồng, người chặt cây làm chim sợ bay tán loạn. HS nói về các hình ảnh đó.  - GV yêu cầu HS làm BT 1 (viết Thông điệp từ loài chim). GV đến từng bàn giúp đỡ HS.  - GV mời đại diện một số HS trình bày bài làm của mình.  **Hoạt động 2: Hướng dẫn HS gấp hoặc cắt dán chim giấy (Bài tập 2)**  \* Giao nhiệm vụ và làm mẫu:  - GV hướng dẫn HS: *Bây giờ, các em sẽ gấp một con chim giấy để dán thông điệp từ loài chim lên thân nó.*  - GV mời 1 HS đọc to, rõ bước 1 để gấp chim: cắt một miếng bìa có kích thước như hướng dẫn trong SGK (hoặc to hơn, nhỏ hơn).  + GV hướng dẫn cả lớp đọc thầm và cắt miếng bìa theo hướng dẫn trong SGK. GV yêu cầu HS giơ miếng bìa lên xem đã làm đúng chưa.  - GV mời 1 HS đọc to, rõ bước 2 để gấp chim: Luồn 2 đầu mảnh bìa vào nhau giống như buộc dây. Mời HS đó làm mẫu. Cả lớp đọc thầm, làm theo hướng dẫn trong SGK.  + GV yêu cầu HS giơ miếng bìa đã luồn 2 đầu vào nhau lên xem đã làm đúng chưa.  \* Hướng dẫn gấp hoặc cắt dán chim:  - GV nói với HS: *Bây giờ các em tự đọc và hoàn thành các bước còn lại theo hướng dẫn trong SGK.*  - GV yêu cầu HS tư đọc và hoàn thành các bước còn lại theo hướng dẫn trong SGK. GV đến từng bàn giúp đỡ HS. Nếu có HS gặp khó khăn trong việc gấp con chim theo mẫu 1 thi GV cho HS đó cắt dán con chim theo mẫu 2. Nếu HS biết gấp chim theo cách khác GV hoan nghênh nhưng vẫn đề nghị các em làm con chim theo mẫu 1 hoặc mẫu 2 để thực hiện yêu cầu của Chương trình môn Tiếng Việt: đọc hiểu và làm theo văn bản hướng dẫn hoạt động.  - GV lưu ý HS 5 bước gấp chim theo SGK:  + Bước 1: Chuẩn bị vật liệu.  + Bước 2: Tạo thân chim.  + Bước 3: Tạo đầu, mỏ và đuôi chim.  + Bước 4: Vẽ mắt chim.  + Bước 5: Tạo cánh chim.  **Hoạt động 3: Gắn hoặc viết thông điệp của loài chim lên thân chim**  - GV yêu cầu HS gắn hoặc viết thông điệp của loài chim lên thân chim.  - GV hướng dẫn HS tham khảo thông điệp trong SGK:  **Hoạt động 4: Báo cáo kết quả**  - GV hướng dẫn các bạn trong nhóm trao đổi sản phẩm, chọn sản phẩm ấn tượng để giới thiệu trước lớp.  - GV đính lên bảng 9-10 sản phẩm đã được chọn. GV mời HS lên bảng lần lượt giới thiệu sản phẩm thủ công của mình và đọc thông điệp.  - GV khen những HS hoàn thành tốt bài tập sáng tạo.  - GV dặn dò HS mang con chim giấy có chứa thông điệp của loài chim về treo ở góc học tập.  - GV nhắc nhở HS làm bài ở nhà: *Tự đánh giá những điều mình đã biết, đã làm được trong Bài 23, Bài 24.*  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  - GV nhắc HS chuẩn bị để học tốt bài học sau.  - GV nhận xét tiết học | - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS chơi trò chơi..  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS trình bày.  - HS thực hiện.  - HS đọc  - Lớp đọc thầm.  - HS đọc.  - Lắng nghe, quan sát và thực hiện  - HS trao đổi sản phẩm trong nhóm với nhau.  - HS giới thiệu sản phẩm.  - HS treo ở góc học tập.  - HS tự làm ở nhà.  - Lắng nghe  - HS lắng nghe và ghi nhớ |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………………………..……………………………………………….…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Sáu ngày 01 tháng 3 năm 2024**

**Tiếng Việt: TỰ ĐÁNH GIÁ**

**I** **. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết đánh dấu trong bảng tự đánh giá những điều mình đã biết, đã làm được sau bài học.

Biết tự đánh giá theo các đề mục đã cho sẵn. Trung thực trong tự đánh giá

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV: SGK, máy tính, bài giảng

2. HS: SGK, vở bài tập Tiếng Việt

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **2’**  **30’**  **3’** | **1. Hoạt động khởi động**  - GV giới thiệu bài học  **2. Hoạt động Luyện tập – Thực hành:**  **C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_3.png**- GV nhắc nhở HS làm bài: *Tự đánh giá những điều mình đã biết, đã làm được trong Bài 23, Bài 24.* theo mẫu:  **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  - GV nhắc HS chuẩn bị để học tốt bài học sau.  - GV nhận xét tiết học. | - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS thực hiện.  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………………………..……………………………………………….………………

**Thứ Sáu ngày 01 tháng 3 năm 2024**

**Toán:**  LUYỆN TẬP CHUNG

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố kĩ năng xem đồng hồ khi kim phút chỉ vào số 3, 6, 12. Củng cố kĩ năng xem lịch và xác định số ngày trong tháng, xác định một ngày nào đó trong tháng là thứ mấy trong tuần.

- Vận dụng kĩ năng xem đồng hồ, xem lịch vào giải quyết vấn đề trong cuộc sống.

- Phát triển các NL toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV:SGK, đồng hồ quay được kim giờ, kim phút, lịch tháng
2. HS:SGK, vở, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’  27’  3’ | **1. Hoạt động Khởi động**  - GV cho HS chơi trò chơi “Đố bạn” theo nhóm hoặc cả lớp: Học sinh đọc một giờ rồi đố bạn đọc giờ đó theo cách khác. Chẳng hạn, HS đọc: 13 giờ còn gọi là mấy giờ, bạn trả lời: 13 giờ hay 1 giờ chiều.  - Gv cho học sinh chơi vài lượt, nhận xét, tuyên dương  **2. Hoạt động thực hành, luyện tập**  ***\*Bài 1:*** Gv mời 1 học sinh đọc yêu cầu của bài  - GV yêu cầu học sinh thực hiện các thao tác sau:  + Đọc các câu mô tả tình huốngliên quan đế thời gian, quan sát đồng hồ rồi chọn đồng hồ thích hợp với mỗi câu  + Cho học sinh nói cho bạn nghe kết quả  - GV khuyến khích HS đặt câu hỏi và trả lời theo cặp hoặc chia sẻ xem ở thời điểm đó trong ngày em làm những gì?  - Đại diện các nhóm trình bày  - GV nhận xét, tuyên dương  \****Bài 2***: Gv mời 1 học sinh đọc yêu cầu của bài  - Gv cho học sinh đọc thông tin trong SGK nói cho bạn nghe về giờ vào học và giờ mở cửa, đóng cửa ngân hàng  - Cho học sinh quan sát các đồng hồ chọn câu đúng, câu sai và giải thích tại sao  -Gv đặt thêm các câu hỏi để HS liên hệ với những thông tin về giờ đóng cửa, mở cửa của những địa điểm trong thực tế cuộc sống  -Gv nhận xét, tuyên dương, giúp đỡ học sinh chậm  \****Bài 3***: Gv mời 1 học sinh đọc yêu cầu của bài  -Gv cho học sinh thực hiện theo cặp: HS quay kim trên mặt đồng hồ để đồng hồ chỉ đúng giờ theo yêu cầu trong SGK, mỗi lần quay kim, đưa cho bạn xem, đọc giờ và cùng bạn kiểm tra xem cả hai đã quay đúng chưa, đã đọc đúng giờ chưa.  -GV cho đại diện các nhóm trình bày trước lớp  -GV nhận xét, tuyên dương, giúp đỡ học sinh chậm.  **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  - Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?  - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học.  - GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - HS lắng nghe luật chơi  - HS chơi  - HS lắng nghe  - HS đọc yêu cầu bài  - HS thực hiện thao tác dưới sự hướng dẫn của giáo viên  - HS nói kết quả cho bạn nghe  - Học sinh thảo luận nhóm  - Đại diện các nhóm trình bày  - HS đọc yêu cầu bài  - Học sinh đọc thông tin và nói cho bạn nghe  - Học sinh chọn đồng hồ và giải thích lí do  - Học sinh trả lời  - HS đọc yêu cầu bài  - Học sinh thực hiện theo cặp  - Đại diện nhóm trình bày  - HS nêu ý kiến  HS lắng nghe |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………......................................................................................................................................................

# 

**Thứ Sáu ngày 01 tháng 3 năm 2024**

# **Hoạt động trải nghiệm:**

# **SINH HOẠT LỚP**

# **ĐIỀU EM HỌC ĐƯỢC TỪ CHỦ ĐỀ QUÊ HƯƠNG EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

* Tự nhận xét, đánh giá bản thân về những điều đã học được chủ đề Quê hương em.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.
* **Năng lực riêng:** Bày tỏ được cảm xúc của bản thân sau khi thực hiện những hoạt động trong chủ đề.

**3. Phẩm chất**

* Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**\*Chúng em kể chuyện về Bác Hồ**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV:** Giáo án.

**2. HS:** SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 5’  25’  5’ | **1.Hoạt động khởi động**  - GV điều hành lớp và nêu hoạt động Điều em học được từ chủ đề quê hương em.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  ***1) Làm việc nhóm:***  - GV tổ chức cho HS thảo luận cặp đôi, chia sẻ trước lớp về những điều bản thân đã học được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề Quê hương em.  - GV gợi ý cho HS trả lời các câu hỏi:  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_13.png+ Em đã học được những điều gì từ chủ đề Quê hương em?*  *+ Hoạt động nào em thích nhất trong chủ đề? Vì sao?*  *+ Cảm xúc của em như thế nào khi thực hiện được những hoạt động giữ gìn vệ sinh trường lớp?*  ***(2) Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số nhóm lên chia sẻ trước lớp theo các nội dung thảo luận trên.  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_14.png- GV tổng kết và nhận xét về mức độ tích cực tham gia hoạt động của HS (hoàn thành tốt, hoàn thành, chưa hoàn thành) theo các tiêu chí.  - GV tổ chức cho HS hát tập thể bài Em yêu cây xanh (tác giả Hoàng Văn Yến) để kết thúc tiết sinh hoạt lớp.  **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  - GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết hôm sau  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi học sinh | - HS thảo luận theo cặp.  - HS trả lời.  - HS trình bày.  - HS tự nhận xét, đánh giá.  - HS hát, vỗ tay theo nhịp. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………….………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….